

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 116+117+118+119+120+121+122+123+124+125+126
127+128+129+130+131+132+133/Ngày 30-12-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61 /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh
Cao Bằng trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp,
hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ
sung một số điều bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân
sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý Thuế, Luật Thuế
thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số
56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số
điều bởi Luật số 76/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều
bởi Luật số 57/2024/QH15;*

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;*

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính

phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT-BKHĐT-BTC-BNV ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế phối hợp mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2025.

Quyết định này thay thế Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

	TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CHỦ TỊCH Lê Hải Hòa
--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp,
hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 61/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12
năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong việc:

- Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
- Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- Xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và ngành, nghề có điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật và các vi phạm khác;
- Báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã);
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cơ quan chức năng* là cơ quan quy định tại khoản 1,2,3 Điều 2 Quy chế này.

2. *Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

3. *Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

4. *Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin một cách rộng rãi, không thu phí.

5. *Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

6. *Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan.

7. *Giám sát doanh nghiệp, hộ kinh doanh* là việc các cơ quan chức năng theo nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành theo dõi, quan sát mang tính chủ động thường xuyên đối với hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi, địa bàn phụ trách nhằm đảm bảo việc tuân thủ pháp luật.

8. *Đơn vị trực thuộc*: bao gồm Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh do doanh nghiệp thành lập.

9. *Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh*: là tình trạng pháp lý được thể hiện tại địa chỉ: www.dangkykinhdoanh.gov.vn.

Điều 4. Mục tiêu

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

d) Khắc phục tình trạng chông chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan trong quản lý nhà nước.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của

pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan chức năng cụ thể. Các cơ quan chức năng quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh đa ngành, nghề chịu sự quản lý của nhiều cơ quan chức năng; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng; Các cơ quan chức năng có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tuân thủ đúng quy định pháp luật.

2. Phối hợp, chia sẻ thông tin kịp thời giữa các cơ quan nhà nước về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức có liên quan trong tiếp cận các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh được lưu trữ tại cơ quan, đơn vị, trừ trường hợp phải bảo đảm bí mật theo quy định pháp luật. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.

5. Không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, đồng thời xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật.

Chương II

TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; Địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin của người đại diện theo pháp luật; tình trạng pháp lý; vốn điều lệ; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; tên, mã số, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu, tình trạng pháp lý của đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh.

Thông tin đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm: Tên hộ kinh doanh; mã số hộ kinh doanh; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên chủ hộ kinh doanh.

2. Thông tin về tình trạng pháp lý bao gồm: Đang hoạt động; Tạm ngừng kinh doanh; Không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cưỡng chế về quản lý thuế; Đang làm thủ tục giải thể, bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập; Đang làm thủ tục phá sản; Đã giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại; Bị khóa.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

1. Thông tin về đăng ký doanh nghiệp của các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở tại tỉnh đã được Bộ Tài chính công khai trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Sở Tài chính công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở để các cơ quan chức năng khai thác, tra cứu, trao đổi thông tin về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Sở Tài chính để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

2. Phòng Phát triển doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính là đầu mối cung cấp thông tin và công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai gồm những thông tin quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

3. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

4. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thuộc UBND cấp xã là đầu mối thực hiện cung cấp và công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan có liên quan khác theo quy định của pháp luật. Nội dung thông tin đăng ký hộ kinh doanh công khai gồm những thông tin quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Quy chế này. Định kỳ báo cáo UBND cấp xã, Cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính và các cơ quan liên quan về tình

hình đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn.

Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký hộ kinh doanh do UBND cấp xã cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của hộ kinh doanh, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến UBND cấp xã để yêu cầu hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Sau khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia với thông tin do cơ quan quản lý thuế cung cấp về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp ngừng hoạt động quá 01 năm mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, Sở Tài chính tiến hành gửi thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo, ban hành thông báo vi phạm đến doanh nghiệp yêu cầu giải trình để làm căn cứ xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định; cập nhật tình trạng hoạt động của doanh nghiệp lên Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia.

3. UBND cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh thuộc địa bàn quản lý trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp hộ kinh doanh ngừng hoạt động tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã và cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện quy trình thu hồi theo quy định; cập nhật tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh lên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký Hộ kinh doanh.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định.

2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Các cơ quan chức năng tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đồng thời giảm thiểu

nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

Các cơ quan thực hiện công khai thông tin trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết công khai tại trụ sở làm việc. Trong đó:

1. Sở Tài chính là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, đấu thầu. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả và việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

2. Thuế tỉnh Cao Bằng công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Cục Thuế.

Thuế cơ sở công khai danh sách các hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Cục Thuế.

3. UBND cấp xã là đầu mối công khai thông tin về hộ kinh doanh trên địa bàn có hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh, đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm. Thông tin công khai bao gồm thông tin quy định tại Điều 6 của Quy chế này, hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

4. Các cơ quan chức năng khác ngoài các cơ quan quy định tại khoản 1,2 và 3 của Điều này, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đơn vị trực thuộc có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm thông tin quy định tại Điều 6 của Quy chế này và hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh (nếu có).

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan được quy định tại Điều 2 Quy chế này chịu trách nhiệm đăng tải thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình để cung cấp, công khai thông tin cho các cơ quan, đơn vị có nhu cầu tìm hiểu, khai thác thông tin. Đồng thời, khi có thông tin cần trao đổi, các cơ quan chủ động gửi qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh cho các đơn vị có liên quan.

2. Các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh qua mạng điện tử.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH; THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; phối hợp sắp xếp, xử lý chồng chéo, trùng lặp.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và ngành, nghề có điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp, hộ kinh doanh; yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và ngành, nghề có điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng không đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Xây dựng kế hoạch và phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của các cơ quan quy định tại Điều 2 của Quy chế; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được có thẩm quyền phê duyệt của các cơ quan để báo cáo UBND tỉnh.

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thể được xây dựng độc lập hoặc được lồng ghép trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của tỉnh.

2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp triển khai xây dựng Kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

Chậm nhất vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, các cơ quan chức năng quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 2 Quy chế này gửi thông qua dự thảo Kế hoạch kiểm tra

doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề của cơ quan, đơn vị mình và gửi cho Thanh tra tỉnh để tổng hợp, xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung.

Căn cứ định hướng, chương trình kế hoạch công tác thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp, rà soát nhu cầu thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Thanh tra tỉnh theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thông báo kịp thời bằng văn bản cho các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra kiểm tra trùng lặp, chồng chéo về đối tượng.

4. Kế hoạch kiểm tra không thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải được công khai trên trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo đúng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, cơ quan được UBND cùng cấp giao chủ trì hoặc các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khác cử thành viên tham gia đoàn. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng báo cáo UBND tỉnh.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài, các cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (đối với doanh nghiệp) hoặc cấp xã (đối với hộ kinh doanh) trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy phép hoạt động, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, hoạt động, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài; Thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đã chấp hành xong quyết định xử phạt, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

3. Khi nhận được thông báo của cơ quan chức năng quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 3 ngày cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo phòng chuyên môn theo dõi, giám sát doanh nghiệp, hộ kinh doanh chấp hành quyết định xử phạt và chấp hành yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của cơ quan đăng ký kinh doanh thuộc thẩm quyền và địa bàn quản lý.

5. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi chưa đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, UBND cấp xã tiến hành xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng quản lý ngành để xử lý theo quy định.

6. Cơ quan quản lý thuế trực tiếp doanh nghiệp, hộ kinh doanh cùng phối hợp và xử lý theo quy định pháp luật về thuế đối với các nội dung quy định tại

Điều này.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định pháp luật.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đối với doanh nghiệp hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã đối với hộ kinh doanh.

3. Trường hợp nhận được thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm thuộc trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, nếu cần phải xác minh thông tin, cơ quan đăng ký kinh doanh kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, xác minh. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) UBND cấp xã có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý;

b) Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm xác định doanh nghiệp, hộ kinh doanh nợ thuế thuộc diện phải áp dụng cưỡng chế thuế theo quy định Luật Quản lý thuế bằng biện pháp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai giả mạo trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, khi có đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc các tổ chức, cá nhân khác. Trả lời kết quả xác minh bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

d) Các cơ quan chức năng khác có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

đ) Cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng bị cấm thành lập, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp và quản lý doanh nghiệp theo quy định Luật Doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó.

4. Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xử lý và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký trong thời hạn theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có vi phạm bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi văn bản yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, đồng thời gửi quyết định cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.

Chương IV

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.
2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:
 - a) Trao đổi, chia sẻ, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
 - b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
 - c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh;
 - d) Xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;
 - đ) Các nội dung có liên quan khác (nếu có).

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Trước ngày 10 tháng 01 hàng năm, các cơ quan chức năng có trách nhiệm báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và địa bàn quản lý; tình hình thực hiện phối hợp theo các nội dung quy định tại Quy chế này của năm liền trước về Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.
2. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại điểm a, c và d Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.
3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này.
4. Chậm nhất ngày 15 tháng 02 hàng năm hoặc theo đề nghị của Bộ Tài chính, Sở Tài chính dự thảo văn bản đề UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này, đồng thời gửi cho Bộ Nội vụ.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Quy chế này; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Phối hợp, xây dựng, quản lý vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia, cập nhật những thông tin vi phạm của doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia; quản lý, tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp; Trực tiếp kiểm tra hoặc phối hợp cùng cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, UBND cấp xã kiểm tra, theo dõi nội dung trong hồ sơ đăng ký kinh doanh; trực tiếp, phối hợp xử lý hoặc đề xuất xử lý vi phạm pháp luật; Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định.

d) Báo cáo UBND tỉnh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và các doanh nghiệp có vốn nhà nước do địa phương quản lý.

e) Tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

2. Thuế tỉnh Cao Bằng

a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký mã số với danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận; cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh, công khai danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế.

c) Tiến hành kiểm tra quyết toán thuế, thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với doanh nghiệp; chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động theo quy định.

d) Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm theo quy định của Luật Quản lý thuế.

3. Công an tỉnh

a) Tiếp nhận, xử lý thông tin về doanh nghiệp do Sở Tài chính cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Tăng cường quản lý, giám sát, xử lý vi phạm đối với các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật cao theo chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Công an và thông tin cung cấp từ các sở, ban, ngành có liên quan, các địa phương (cấp tỉnh, cấp xã), các tổ chức, cá nhân khác.

b) Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực của ngành; chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra kinh doanh ngành, nghề có điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo lực lượng chức năng xác minh, điều tra và xử lý theo quy định khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kinh doanh là giả mạo.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình điều tra, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài.

4. Thanh tra tỉnh

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của ngành, địa phương.

b) Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác quản lý sau đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp có dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư tại khu kinh tế tỉnh. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp do Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tại khu kinh tế tỉnh; tổ chức, phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế của tỉnh.

b) Định kỳ hàng quý (báo cáo chậm nhất ngày 20 của tháng cuối quý) hoặc đột xuất, cung cấp các thông tin theo quy định đối với các doanh nghiệp thực hiện dự án do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thực hiện việc đăng ký, thẩm tra và cấp, điều chỉnh, quản lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư vào Khu kinh tế tỉnh thuộc thẩm quyền theo quy định.

6. Các sở, ban, ngành

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức đúng, đầy đủ quy định của pháp luật, từ đó thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách pháp

luật của Nhà nước.

b) Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, cấp phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực của ngành; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm quy định của pháp luật;

c) Thông báo cho Sở Tài chính, UBND cấp xã nơi đặt trụ sở danh sách các đơn vị không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tiếp nhận, xử lý thông tin doanh nghiệp do Sở Tài chính cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

c) Chỉ đạo Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã định kỳ gửi danh sách hộ kinh doanh đến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành để phối hợp theo dõi, quản lý.

d) Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hộ kinh doanh tuân thủ, chấp hành đúng quy định của pháp luật. Hỗ trợ và tạo điều kiện tối đa cho các hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp.

e) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quy định pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Điều 20. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp

Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp để nghiên cứu trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền./.